

Số: 27/QĐ-BTXH

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện
chi ngân sách năm 2023 của Trung tâm Bảo trợ xã hội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định giao dự toán số 2173/QĐ-SLĐTBXH ngày 29/12/2023; Quyết định giao dự toán số 993/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/5/2024 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2023, Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, Loại dự toán: Giao đầu năm;

Căn cứ Quyết định giao dự toán số 2861/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/11/2023 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội về việc giao dự toán thực hiện điều chỉnh tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, Loại dự toán: Bổ sung;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực chi ngân sách năm 2023 của Trung tâm Bảo trợ xã hội (biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Kế toán trưởng đơn vị và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TB&XH (để b/c);
- Niêm yết công khai;
- Lưu: VT, KT_{Th}



GIÁM ĐỐC

Ngô Duy Bình

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách từ phí lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí	
1.2	Phí	
	Phí.....	
	Phí.....	
2	Chi từ nguồn thu phí để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28.989,310
1	Chi quản lý hành chính (chi hoạt động bộ máy)	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp đào tạo, dạy nghề (khoản 498)	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội (khoản 398)	28.989,310
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.490,310
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	18.499,000
4	Chi sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc trẻ em (khoản 531)	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi sự nghiệp khác (312)	
6	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	
6.1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	
6.2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	
7	Chi chương trình mục tiêu	
7.1	Chương trình/Đề án.....	
7.2	Chương trình/Đề án.....	

**ĐANH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2023**

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách từ phí lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí				
1.2	Phí				
	Phí.....				
	Phí.....				
2	Chi từ nguồn thu phí để lại				
2.1	Chi sự nghiệp				
2.2	Chi quản lý hành chính				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28.989,310	26.322,170	90,8%	99,7%
1	Chi quản lý hành chính (chi hoạt động bộ)				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp đào tạo, dạy nghề (khoản 498)				
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội (khoản 398)	28.989,310	26.322,170	90,8%	99,7%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.490,310	10.490,310	100,0%	106,8%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	18.499,000	15.831,860	85,6%	95,5%
4	Chi sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc trẻ em (khoản 531)				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi sự nghiệp khác				
6	Chi chương trình mục tiêu quốc gia				
6.1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				
6.2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững				
7	Chi chương trình mục tiêu				
7.1	Chương trình/Đề án.....				
7.2	Chương trình/Đề án.....				